



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 - 7
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	9 - 13
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 16
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	17 - 18
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	19 - 56

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (Công ty mẹ) và các công ty con đã được soát xét.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 10 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

Vốn điều lệ thực tế đến ngày 30/6/2015		503.957.090.000 VND	
Cổ đông		Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập		281.123.560.000	55,78
<i>Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam</i>		182.256.480.000	36,16
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		44.452.800.000	8,82
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam</i>		35.562.240.000	7,06
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông</i>		10.469.300.000	2,08
<i>Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</i>		8.382.740.000	1,66
Cổ đông khác		222.833.530.000	44,22
Cộng		503.957.090.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 043 772 4466
 Fax : 043 772 4460
 Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 4 6 3 1

Các đơn vị trực thuộc:

	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
3	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tầng 7 Tòa nhà Trung tâm Thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
4	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	2A1 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R64, R65 Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
8 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
9 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 12E Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
11 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Ký, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
12 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 150 đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	156B tầng 3 tòa nhà Đại Hải, Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
14 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Tầng 5, Số 11 Hạc Thành, Phường Điện Phủ, TP.Thanh Hoá
15 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	100 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
17 Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
18 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 113 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
19 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, Đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
20 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, 24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
22 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
23 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
24 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 216 Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
25 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	A4D6 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
26 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng	Số 108, Nguyễn Lương Bằng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương
27 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang	Số 59, đường 30/4, Phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
28 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô	Tầng 2, số 12 Hoàng Cầu, Ba Đình, Hà Nội
29 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Số 146, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

	Tên đơn vị	Địa chỉ
30	Văn phòng đại diện Tổng Công ty Khu vực phía Nam	Số 27, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
31	Công ty Bảo Hiểm Bưu Điện Thống Nhất	Số 170 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
32	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng	Số 151-151 Bis Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
33	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu	Số 480 Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên	Tòa nhà Bưu điện hệ 1, Tổ 12, Phường Túc Duyên, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
35	Công ty Bảo Hiểm Bưu điện Gia Lai	Số 69 Hùng Vương, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Đại lý mua bán, phân phối các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, khí đốt, dầu nhờn và các sản phẩm hóa dầu; Sản xuất, chế biến các sản phẩm xăng dầu, khí đốt; pha chế dầu nhờn các sản phẩm hóa dầu, gas, chiết nạp gas; tái chế phế phẩm từ xăng dầu.	51,00%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, Ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng; Sản xuất, mua bán, cho thuê máy móc, vật tư, thiết bị linh kiện, phụ tùng công nghệ cao trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.	95,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Các công ty liên doanh liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, ki ốt, trung tâm thương mại, siêu thị.	49,00%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất lắp ráp thiết bị viễn thông điện tử tin học.	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, Đường Suphanuvong, Thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa DCND Lào	Kinh doanh lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ.	50,00%

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Thị Thanh Hương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Kim, Kang Wook	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Thị Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Park, Je Kwang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Xuân Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Lan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Hồng Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Park, Ki Hyun	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bee, Taeg Soo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Xuân Thu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trường Giang (Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

15/07/2015 10:30:15 AM

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.



Nguyễn Trường Giang
Chủ tịch HĐQT

Ngày 14 tháng 8 năm 2015

THÀNH
VĂN
HÀ



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2. Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0721 /2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2015, từ trang 09 đến trang 56 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Hoàng Đức – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Quang Huy – Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.254.412.637.036	1.634.391.305.710
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	229.120.561.556	42.130.918.112
1.	Tiền	111		98.120.561.556	42.130.918.112
2.	Các khoản tương đương tiền	112		131.000.000.000	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	837.381.328.863	680.651.232.938
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		838.434.992.401	681.370.437.856
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.053.663.538)	(719.204.918)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		445.229.712.166	382.076.045.131
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	303.769.233.999	277.260.207.452
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		283.124.707.373	260.181.636.287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		20.644.526.626	17.078.571.165
2.	Trả trước cho người bán	132	V.4	87.515.975.178	51.186.197.278
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	128.510.158.904	125.497.024.800
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(74.565.655.915)	(71.867.384.399)
IV.	Hàng tồn kho	140		8.301.794.701	8.049.547.373
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	8.301.794.701	8.049.547.373
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.245.137.933.272	128.567.159.055
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	118.796.478.418	109.331.467.340
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	V.8	116.538.023.945	108.071.542.120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		2.258.454.473	1.259.925.220
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.671.797.452	664.314.689
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	528.255.771	600.613.140
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.124.141.401.631	17.970.763.886
VIII.	Tài sản tái bảo hiểm	190		489.241.306.478	392.916.403.101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.23	234.339.993.679	156.412.673.364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.23	254.901.312.799	236.503.729.737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		630.693.197.898	842.017.764.213
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		10.780.000.000	10.780.000.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		10.780.000.000	10.780.000.000
4.1	Ký quỹ bảo hiểm	218.1		10.780.000.000	10.780.000.000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		222.122.278.314	217.926.601.420
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	46.957.643.859	45.634.123.234
	<i>Nguyên giá</i>	222		105.386.655.136	99.574.881.926
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58.429.011.277)	(53.940.758.692)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	47.950.229.894	46.229.303.732
	<i>Nguyên giá</i>	228		51.623.077.011	49.523.077.011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.672.847.117)	(3.293.773.279)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	127.214.404.561	126.063.174.454
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.14	6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Nguyên giá</i>	241		6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		373.935.039.648	586.883.133.760
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	123.303.029.974	113.932.253.713
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	253.626.336.810	478.439.347.222
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(2.994.327.136)	(5.488.467.175)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		14.083.760.095	16.457.536.192
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	9.008.518.287	10.471.687.209
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		36.758.744	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		5.038.483.064	5.985.848.983
VII.	Lợi thế thương mại	249		2.777.356.314	2.975.729.314
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		250		3.885.105.834.934	2.476.409.069.923

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUỒI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		3.221.416.153.767	1.801.490.063.534
I. Nợ ngắn hạn		310		3.176.479.490.869	1.751.845.734.224
1. Vay ngắn hạn		311		-	737.734.572
2. Phải trả người bán		312	V.19	184.120.540.174	167.471.359.841
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		312.1		160.914.992.809	74.728.216.643
2.2 Phải trả khác cho người bán		312.2		23.205.547.365	92.743.143.198
3. Người mua trả tiền trước		313	V.20	18.336.230.925	7.984.738.038
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.21	26.396.400.015	17.018.971.968
5. Phải trả người lao động		315		54.132.943.636	50.640.495.808
6. Chi phí phải trả		316		569.080.838	2.405.397.097
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.22	1.160.014.073.405	57.067.269.186
9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		319.1		76.213.794.029	39.390.226.971
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		39.637	418.091.519
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ		329	V.23	1.656.696.388.210	1.408.711.449.224
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1	V.23	1.069.736.157.405	885.293.494.537
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.2	V.23	526.976.288.537	471.982.491.951
13.3 Dự phòng dao động lớn		329.3	V.23	59.983.942.268	51.435.462.736
II. Nợ dài hạn		330		44.936.662.898	49.644.329.310
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.24	1.274.163.136	1.211.163.136
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		745.253.821	269.875.609
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		42.917.245.941	48.163.290.565
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		662.753.605.701	674.024.454.021
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.25	662.753.605.701	674.024.454.021
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	503.957.090.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		60.296.215.488	60.296.215.488
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		18.168.277.954	17.511.684.675
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		28.471.899.039	28.471.899.039
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		51.860.123.220	63.787.564.819
C -	LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIÊU SÓ	429	V.26	936.075.466	894.552.368
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		3.885.105.834.934	2.476.409.069.922

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		249.983.899.773	213.140.279.955
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		261.220,55	704.240,49
Euro (EUR)		28.913,19	31.350,14
Bảng Anh (£)		357,13	362,68
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm Năm nay	đến cuối kỳ này Năm trước
1.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		822.737.767.751	659.404.386.260
1.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	VI.2	31.507.365.282	49.962.020.981
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.6	45.310.558.241	50.994.130.319
4. Thu nhập khác	13		588.934.080	143.365.784
5.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		599.016.223.077	464.385.340.190
5.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	20.1	VI.3	26.757.259.781	45.859.845.949
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.7	4.339.831.487	12.902.710.891
8.1 Chi phí bán hàng	23.1	VI.4	1.264.622.659	1.146.187.643
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	VI.5	206.575.540.214	185.064.596.352
9. Chi phí khác	24		151.271.341	187.965.264
10.1 Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	50.1		551.536.193	(470.842.905)
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10.1+10.2+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		62.591.412.988	50.486.414.149
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.21	13.247.828.771	11.018.985.907
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		438.619.468	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		48.904.964.749	39.467.428.242
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	60.1		41.523.098	(40.227.395)
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.1		48.863.441.651	39.507.655.637
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	970	784

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**PHẦN II: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc	01	VI.1	970.640.918.699	755.639.597.448
Trong đó				
- Phí Bảo hiểm gốc	01.1		1.106.396.392.879	741.897.565.605
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		48.691.528.688	38.307.157.174
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		184.447.002.868	24.565.125.331
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		222.312.648.032	112.169.307.194
Trong đó				
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		300.239.968.347	141.356.998.989
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		77.927.320.315	29.187.691.795
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	03		748.328.270.667	643.470.290.254
(03 = 01 - 02)				
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động	04		74.409.497.084	15.934.096.006
(04 = 04.1 + 04.2)				
Trong đó				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		74.247.063.220	15.800.501.778
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		162.433.864	133.594.228
5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		822.737.767.751	659.404.386.260
(10 = 03 + 04)				
5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	VI.2	31.507.365.282	49.962.020.981
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		347.400.255.454	294.643.850.672
Trong đó				
- Tổng chi bồi thường	11.1		351.632.871.688	299.495.733.486
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		4.232.616.234	4.851.882.814
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		68.961.758.161	56.304.404.620
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		54.993.796.586	91.409.462.968
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		18.397.583.062	41.527.019.600
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm	15		315.034.710.817	288.221.889.420
(15 = 11 - 12 + 13 - 14)				
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		8.548.479.532	6.388.477.238
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		275.433.032.728	169.774.973.532
(17 = 17.1 + 17.2)				
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		93.646.157.704	42.106.255.056
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		181.786.875.024	127.668.718.476

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
13.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18.1		599.016.223.077	464.385.340.190
13.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2	VI.3	26.757.259.781	45.859.845.949
14.1 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19.1		223.721.544.674	195.019.046.069
14.2 Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác (19.1 = 10.1 - 18.1)	19.2		4.750.105.501	4.102.175.032
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.6	45.310.558.241	50.994.130.319
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.7	4.339.831.487	12.902.710.891
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		40.970.726.754	38.091.419.428
21.1 Chi phí bán hàng	26.1	VI.4	1.264.622.659	1.146.187.643
21.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2	VI.5	206.575.540.214	185.064.596.352
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 19.1 + 22 + 25 - 26.1 - 26.2)	30		61.602.214.056	51.001.856.534
23. Thu nhập khác	31		588.934.080	143.365.784
24. Chi phí khác	32		151.271.341	187.965.264
25. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	40		437.662.739	(44.599.480)
25.1 Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	41		551.536.193	(470.842.905)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 41)	50		62.591.412.988	50.486.414.149
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	13.247.828.771	11.018.985.907
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		438.619.468	-
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		48.904.964.749	39.467.428.242
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		41.523.098	(40.227.395)
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		48.863.441.651	39.507.655.637
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	970	784

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015



Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		62.591.412.988	50.486.414.149
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.867.326.423	4.194.578.251
- Các khoản dự phòng	03		152.850.716.345	62.283.598.956
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.116.658	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.608.898.089)	(33.319.156.021)
- Chi phí lãi vay	06	VI.7	3.873.106	8.555.555
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		185.705.547.431	83.653.990.890
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.166.690.583.760)	(98.041.691.171)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(252.247.328)	1.981.926.854
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.142.364.924.625	33.976.340.188
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.001.842.156)	(44.544.816.725)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.873.106)	(8.555.555)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10.973.336.638)	(14.126.911.432)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.909.507.601	1.639.386.864
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.956.077.149)	(592.303.155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		140.102.019.520	(36.062.633.242)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.063.003.317)	(11.513.708.968)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(171.850.000.000)	(298.026.610.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		235.993.010.412	325.852.200.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(223.985.615.961)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		219.138.861.416	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28.963.084.371	44.651.255.648
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		79.196.336.921	60.963.136.680

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(737.734.572)	(3.500.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31.570.978.425)	(736.832.359)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(32.308.712.997)</i>	<i>(4.236.832.359)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		186.989.643.444	20.663.671.079
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.130.918.112	46.283.085.159
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	229.120.561.556	66.946.756.238

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Chức tước HĐQT




Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, các công ty con và lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ : Công ty Cổ phần

2. Hoạt động kinh doanh chính trong năm

Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

3. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

4. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	51%	93,63%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	95%	98%

5. Danh sách các công ty liên kết, liên doanh quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	49,00%	95,32%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 1.032 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.057 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

498
CHI
CỔ N
4 NH
TCÁI
▲
TÀI
? Đ/

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua. Giá trị hợp lý thuần của tài sản được xác định bằng giá trị sổ sách kế toán.

4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

54
HÁI
G T
M H
và
& C
IA P

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để đang chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

♣ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

♣ Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

02-C
H
Y
DU HA
TU VA
01
P. H

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- ❖ Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- ❖ Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- ❖ Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- ❖ Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- ❖ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- ♣ Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- ♣ Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	x	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	x	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh Bảo hiểm của năm tài chính hiện tại	x	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường hình quân của năm tài chính hiện tại
		Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp				Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước		Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường BQ của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD

30/6/2015 : 21.840 VND/USD

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu "Người mua trả tiền trước" trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tổng Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

22.C
Y
TU HA
TU VA
01
P H

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- ♣ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- ♣ Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- ♣ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- ♣ Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- ♣ Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trọng năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.347.064.975	8.162.850.158
Tiền gửi ngân hàng	91.178.386.581	27.551.071.975
Tiền đang chuyển	595.110.000	6.416.995.979
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	131.000.000.000	-
Cộng	<u>229.120.561.556</u>	<u>42.130.918.112</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</i>		83.600.066.648		88.568.604.523
APC	125.420	2.194.455.924	-	-
BIC			258.910	3.436.252.788
DXG	55.000	844.136.600	60.940	916.152.111
DIG	-	-	647.900	8.948.639.320
DPM	90.000	2.677.344.000	-	-
EIB	328.540	4.437.408.985	-	-
ELC	75.600	1.134.084.693	-	-
GMD	27.450	796.408.599	-	-
FPT	58.000	2.550.175.925	-	-
HSG	35.000	1.296.829.880	-	-
HUT	85.800	1.053.035.200	-	-
LAF	84.040	1.088.803.260	138.680	1.682.842.968
LGC	52.000	1.247.352.350	-	-
LHG	-	-	26.170	316.093.946
MAC	290.000	3.606.540.804	-	-
NT2	50.400	1.169.534.400	-	-
PGI	1.312.750	17.571.751.689	-	-
PGS	20.000	461.691.500	-	-
PHH	1.344.400	7.865.138.880	-	-
PSP	-	-	119.200	1.209.373.920
REE	-	-	775.020	22.046.545.252
TLG	6	164.533	6	164.533
SD5	30.000	491.428.130	-	-
SDF	1.048.800	4.618.708.880	-	-
SSI	30.000	692.236.800	-	-
VFA	482.000	3.089.948.500	482.000	3.089.948.500
VNR	1.950.000	14.261.500.905	1.950.000	14.261.500.905
TCO	794.409	9.343.477.656	690.000	8.930.182.716
TDH	-	-	39.490	764.689.359
TNG	40.000	1.001.299.100	-	-
VPH	-	-	63.950	605.682.269
VTV	9.950	106.609.455	179.500	3.010.535.936
TCB	-	-	4.300.000	19.350.000.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Trái phiếu đầu tư ngắn hạn (Trái phiếu chuyển đổi CII)</i>	2.860	4.963.092.420	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		749.871.833.333		592.801.833.333
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>		680.920.000.000		530.850.000.000
<i>Ủy thác đầu tư ngắn hạn</i>		68.951.833.333		61.951.833.333
Cộng		838.434.992.401		681.370.437.856
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(1.053.663.538)		(719.204.918)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		837.381.328.863		680.651.232.938

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	178.145.198.485	192.375.830.462
Phải thu về tái bảo hiểm	104.979.508.888	67.805.805.825
Phải thu khác của khách hàng	20.644.526.626	17.078.571.165
Cộng	303.769.233.999	277.260.207.452

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	77.997.870.007	45.442.953.793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	2.632.370.165	1.413.292.059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	6.885.735.006	4.329.951.426
Cộng	87.515.975.178	51.186.197.278

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	77.291.779.132	70.544.365.414
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Góp vốn vào Công ty Lanexang (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	-	8.452.200.000
Phải thu Công ty CP Du lịch Bưu điện theo QĐ 05/2015/QĐST-DS tiền đất 26 Láng Hạ	2.100.000.000	-
Các khoản phải thu khác	43.504.198.018	40.886.277.632
Cộng	128.510.158.904	125.497.024.800

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dưới 1 năm	3.035.656.551	1.378.196.161
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.316.812.119	2.177.017.264
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.981.179.318	4.041.810.234
Từ 3 năm trở lên	63.232.007.927	64.270.360.740
Cộng	<u>74.565.655.915</u>	<u>71.867.384.399</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.167.500.759	2.385.821.103
Công cụ, dụng cụ	213.066.377	228.325.485
Hàng hóa	4.921.227.565	5.435.400.785
Cộng	<u>8.301.794.701</u>	<u>8.049.547.373</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	116.538.023.945	108.071.542.120
Chi phí khác	2.258.454.473	1.259.925.220
Cộng	<u>118.796.478.418</u>	<u>109.331.467.340</u>

Trong đó: Chi phí hoa hồng chờ phân bổ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	108.071.542.120	-
Số phát sinh trong kỳ	8.466.481.825	47.764.221.272
Cộng	<u>116.538.023.945</u>	<u>47.764.221.272</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	99.449.081	54.010.925
Thuế thu nhập cá nhân	321.631.178	238.585.100
Các loại thuế khác	107.175.512	308.017.115
Cộng	<u>528.255.771</u>	<u>600.613.140</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	43.728.300.027	15.480.495.728
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.080.413.101.604	2.490.268.158
- Ký quỹ khoản tiền Nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền tăng vốn (*)	1.077.360.000.000	-
- Ký quỹ khác	3.053.101.604	2.490.268.158
Cộng	<u>1.124.141.401.631</u>	<u>17.970.763.886</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Là khoản tiền nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền góp, số tiền đang được ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành theo Thỏa thuận hợp tác Quản lý tài khoản ký quỹ số 29012015/PTI-DBI-BIDV.HTH/2015 ngày 29 tháng 01 năm 2015 và thỏa thuận bổ sung ngày 04 tháng 05 năm 2015 giữa Tổng Công ty với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành và Công ty Bảo hiểm Dongbu.

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.031.756.854	12.142.203.772	60.854.934.285	15.545.987.015	99.574.881.926
Tăng trong kỳ	-	1.056.527.756	4.593.145.454	162.100.000	5.811.773.210
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	11.031.756.854	13.198.731.528	65.448.079.739	15.708.087.015	105.386.655.136
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	33.850.000	14.960.065.804	9.881.122.515	24.875.038.319
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.407.522.502	5.027.683.183	34.860.251.856	10.645.301.151	53.940.758.692
Khấu hao trong kỳ	834.532.568	584.907.243	2.123.428.064	945.384.710	4.488.252.585
Số cuối kỳ	4.242.055.070	5.612.590.426	36.983.679.920	11.590.685.861	58.429.011.277
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.624.234.352	7.114.520.589	25.994.682.429	4.900.685.864	45.634.123.234
Số cuối kỳ	6.789.701.784	7.586.141.102	28.464.399.819	4.117.401.154	46.957.643.859
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	4.727.673.011	49.523.077.011
Tăng trong kỳ	2.100.000.000	-	2.100.000.000
Số cuối kỳ	46.895.404.000	4.727.673.011	51.623.077.011
<i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.354.870.011	2.354.870.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3.293.773.279	3.293.773.279
Khấu hao trong kỳ	-	379.073.838	379.073.838
Số cuối kỳ	-	3.672.847.117	3.672.847.117
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.433.899.732	46.229.303.732
Số cuối kỳ	46.895.404.000	1.054.825.894	47.950.229.894
<i>Trong đó:</i> Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	5.443.600.000	(4.766.781.818)	676.818.182
XDCB dở dang	125.722.265.363	1.773.604.981	(1.571.496.856)	125.924.373.488
Chi phí mua Sản phẩm Handico 6	37.378.550.431	363.345.455	(951.536.471)	36.790.359.415
Sản Thương mại Thuỷ lợi 4	82.596.386.073	-	-	82.596.386.073
Công trình khác	5.747.328.859	1.410.259.526	(619.960.385)	6.537.628.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	340.909.091	272.303.800	-	613.212.891
Cộng	126.063.174.454	7.489.508.781	(6.338.278.674)	127.214.404.561

14. Bất động sản đầu tư

Là giá trị 909,8 m² quyền sử dụng đất lâu dài tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 01 năm 2011.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ^(a)	49%	87.581.882.027	49%	87.560.019.440
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ^(b)	50%	23.523.197.629	40%	13.918.481.493
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ^(c)	21,3%	12.197.950.318	21,3%	12.453.752.780
Cộng		123.303.029.974		113.932.253.713

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong kỳ	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
(a)	87.560.019.440		21.862.587		-	87.581.882.027
(b)	13.918.481.493	8.452.200.000	1.523.366.637	(802.487.861)	431.637.360	23.523.197.629
(c)	12.453.752.780		(191.205.170)		(64.597.292)	12.197.950.318
Cộng	113.932.253.713	8.452.200.000	1.354.024.054	(802.487.861)	367.040.068	123.303.029.974

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		57.095.000.000		60.695.000.000
Công ty Cổ phần Trúc Thôn	-	-	300.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	1.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	294.000	2.940.000.000	294.000	2.940.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	1.708.000	17.080.000.000	1.708.000	17.080.000.000
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	580.000	5.800.000.000	580.000	5.800.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	1.250.000	14.900.000.000	1.250.000	14.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62.500	625.000.000	62.500	625.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		69.000.000.000		290.170.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		10.000.000.000		10.000.000.000
Cho vay ủy thác		56.520.989.588		56.564.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		34.240.989.588		34.264.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hà Nội		22.280.000.000		22.300.000.000
Đầu tư dài hạn khác		61.010.347.222		61.010.347.222
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện		61.010.347.222		61.010.347.222
Cộng		253.626.336.810		478.439.347.222

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Bán toàn bộ Cổ phần tại Công ty Cổ phần Trúc Thôn.
- Tắt toán một số khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm với tổng số tiền: 220.920.000.000 VND.
- Thu một phần gốc từ cho vay ủy thác, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long là 23.010.412 VND và tại Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nội là 20.000.000 VND.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.488.467.175	6.498.444.593
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	56.395.918	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(2.550.535.957)	-
Số cuối kỳ	2.994.327.136	6.498.444.593

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.166.578.021	3.186.751.132
Chi phí thuê nhà	4.214.646.211	3.575.717.265
Chi phí phát triển đại lý	321.230.154	613.517.915
Các khoản chi phí khác	3.306.063.901	3.095.700.897
Cộng	<u>9.008.518.287</u>	<u>10.471.687.209</u>

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	91.574.087.274	82.814.321.342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	63.899.865.883	50.854.410.351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	5.422.954.263	7.609.982.244
Phải trả cho nhà cung cấp khác	23.205.547.365	26.174.560.515
Cộng	<u>184.120.540.174</u>	<u>167.471.359.841</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước bảo hiểm gốc	17.327.455.751	7.885.201.289
Người mua trả tiền trước khác	1.008.775.174	99.536.749
Cộng	<u>18.336.230.925</u>	<u>7.984.738.038</u>

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	15.333.402.181	8.738.435.941
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.228.228.816	6.069.684.063
Thuế thu nhập cá nhân	2.671.551.362	2.027.882.208
Các loại thuế khác	163.217.656	182.969.756
Cộng	<u>26.396.400.015</u>	<u>17.018.971.968</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	62.591.412.988	50.486.414.149
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	1.401.577.170
Lỗ của công ty Xăng dầu	-	859.063.946
Chi phí không hợp lệ	-	71.670.319
Lỗ từ công ty liên kết	-	470.842.905
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.331.931.823)	(1.712.992.000)
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(652.090.639)	
Lãi từ công ty liên kết	(551.536.193)	
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(1.016.490.861)	(1.712.992.000)
Giảm khác	(111.814.130)	
Thu nhập tính thuế	60.259.481.165	50.174.999.319
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	13.257.085.856	11.038.499.851
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(9.257.085)	(19.513.944)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.247.828.771	11.018.985.907

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.183.564.650	820.324.976
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	843.362.350	719.040.775
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	34.430.845.168	5.502.543.693
Ứng trước tiền bán chứng khoán từ VNDirect	3.099.493.194	8.609.998.590
Thuế nhà thầu tạm giữ	2.158.217.607	1.906.933.584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm phải trả Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam	9.768.601.300	5.165.522.002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12.590.120.333	10.607.696.147
Nhà đầu tư nước ngoài chuyển tiền tăng vốn	1.077.360.000.000	-
Phải trả phải nộp khác	18.579.868.803	23.735.209.419
Cộng	1.160.014.073.405	57.067.269.186

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

23. Dự phòng nghiệp vụ

	6 tháng đầu năm nay			6 tháng đầu năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (2)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (3) = (1) - (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (4)	Dự phòng nhượng tái Bảo hiểm (5)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (6) = (4) - (5)
Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	526.976.288.537	254.901.312.799	272.074.975.738	408.773.700.732	204.743.170.325	204.030.530.407
<i>1. Dự phòng bồi thường</i>						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	506.810.849.406	254.901.312.799	251.909.536.607	403.409.461.834	204.743.170.325	198.666.291.509
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	20.165.439.131	-	20.165.439.131	5.364.238.898	-	5.364.238.898
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	1.069.736.157.405	234.339.993.679	835.396.163.726	784.584.099.200	155.033.417.739	629.550.681.461
Cộng	1.596.712.445.942	489.241.306.478	1.107.471.139.464	1.193.357.799.932	359.776.588.064	833.581.211.868
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	471.982.491.951	236.503.729.737	235.478.762.214	317.364.237.763	163.216.150.725	154.148.087.038
Số trích lập trong năm/kỳ	54.993.796.586	18.397.583.062	36.596.213.524	91.409.462.969	41.527.019.600	49.882.443.369
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	526.976.288.537	254.901.312.799	272.074.975.738	408.773.700.732	204.743.170.325	204.030.530.407
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	885.293.494.537	156.412.673.364	728.880.821.173	760.018.973.868	125.845.725.944	634.173.247.924
Số trích lập trong năm/kỳ	184.442.662.868	77.927.320.315	106.515.342.553	24.565.125.332	29.187.691.795	(4.622.566.463)
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.069.736.157.405	234.339.993.679	835.396.163.726	784.584.099.200	155.033.417.739	629.550.681.461

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giao động lớn

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	năm trước
Số dư đầu năm	51.435.462.736	36.507.948.736
Số trích lập thêm trong kỳ	8.548.479.532	14.927.514.000
Số dư cuối kỳ	59.983.942.268	51.435.462.736

Tài sản Tái bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	254.901.312.799	236.503.729.737
<i>Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết</i>	<i>254.901.312.799</i>	<i>236.503.729.737</i>
<i>Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo</i>	-	-
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	234.339.993.679	156.412.673.364
Cộng	489.241.306.478	392.916.403.101

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	503.957.090.000	60.296.215.488	17.491.684.675	22.476.110.676	54.561.832.012	658.782.932.851
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	39.507.655.638	39.507.655.638
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	2.712.821.970	(3.255.386.364)	(542.564.394)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(50.938.273.394)	(50.938.273.394)
Trích quỹ tại IBS kỳ trước	-	-	20.000.000	-	(69.000.000)	(49.000.000)
Thù lao HĐQT tại IBS kỳ trước	-	-	-	-	(147.000.000)	(147.000.000)
Chia lãi cho bên liên doanh tại Công ty Xăng dầu kỳ trước	-	-	-	-	(106.780.297)	(106.780.297)
Giảm khác	-	-	-	-	(151.309.714)	(151.309.714)
Số dư cuối kỳ trước	503.957.090.000	60.296.215.488	17.511.684.675	25.188.932.646	39.401.737.881	646.355.660.690
Số dư đầu năm nay	503.957.090.000	60.296.215.488	17.511.684.675	28.471.899.039	63.787.564.819	674.024.454.021
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	48.863.441.651	48.863.441.651
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	656.593.279	-	(1.313.186.558)	(656.593.279)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(58.435.279.900)	(58.435.279.900)
Thù lao và thưởng HĐQT	-	-	-	-	(1.313.186.558)	(1.313.186.558)
Chia lãi cho bên liên doanh tại Xăng dầu	-	-	-	-	(96.270.302)	(96.270.302)
Tặng khác do hợp nhất công ty liên kết	-	-	-	-	367.040.068	367.040.068
Số dư cuối kỳ này	503.957.090.000	60.296.215.488	18.168.277.954	28.471.899.039	51.860.123.220	662.753.605.701



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

26. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	894.552.368	955.172.623
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	41.523.098	(40.227.395)
Tăng do góp vốn bổ sung	-	5.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	-	(24.000.000)
Giảm do chia lãi cho các bên liên doanh	-	(7.219.703)
Giảm do trích quỹ KTPL, chi trả thù lao HĐQT	-	(4.000.000)
Số cuối kỳ	<u>936.075.466</u>	<u>884.725.525</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1.116.559.798.992	755.446.645.510
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(10.163.406.113)	(13.549.079.905)
Phí nhận tái bảo hiểm	50.385.582.784	40.682.523.379
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(1.694.054.096)	(2.375.366.205)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(184.447.002.868)	(24.565.125.331)
Doanh thu thuần	<u>970.640.918.699</u>	<u>755.639.597.448</u>

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	22.416.743.539	37.291.452.584
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	9.090.621.743	12.670.568.397
Cộng	<u>31.507.365.282</u>	<u>49.962.020.981</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xăng dầu đã bán	20.675.416.123	36.123.976.615
Giá vốn thiết bị viễn thông và công trình inbuilding đã cung cấp	6.081.843.658	9.735.869.334
Cộng	26.757.259.781	45.859.845.949

4. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động kinh doanh xăng dầu	821.163.539	950.897.964
Chi phí khác	443.459.120	195.289.679
Cộng	1.264.622.659	1.146.187.643

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	125.632.540.624	103.233.105.285
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.366.774.946	7.973.664.535
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	3.842.747.865	3.299.980.734
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.474.532.460	3.547.447.204
Thuế, phí và lệ phí	2.973.858.111	3.497.193.280
Chi phí dự phòng	2.698.271.516	8.990.233.134
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.622.054.902	25.018.948.231
Chi phí khác bằng tiền	35.964.759.790	29.504.023.949
Cộng	206.575.540.214	185.064.596.352

6. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	33.492.353.042	30.406.665.370
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	150.735.829	122.838.726
Lãi tiền cho vay uỷ thác	100.054.186	1.249.292.332
Lãi kinh doanh chứng khoán	10.068.683.059	17.026.267.994
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.016.490.861	1.712.992.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	430.649.379	475.731.983
Doanh thu hoạt động tài chính khác	51.591.885	341.914
Cộng	45.310.558.241	50.994.130.319

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.873.106	8.555.555
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.425.977.343	273.625.941
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.116.658	-
Lỗ kinh doanh chứng khoán	4.673.531.757	10.919.214.384
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	391.056.955	1.695.085.494
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(2.550.535.957)	-
Chi phí lãi thấu chi tài khoản ngân hàng	321.030.195	-
Chi phí tài chính khác	73.781.430	6.229.517
Cộng	4.339.831.487	12.902.710.891

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.863.441.651	39.507.655.637
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.863.441.651	39.507.655.637
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	50.395.709	50.395.709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	970	784

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	50.395.709	50.395.709
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	50.395.709	50.395.709

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	2.852.504.196	1.761.750.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	495.665.416	122.637.036
Cộng	3.348.169.612	1.884.387.036

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	864.336.941	432.067.671
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	263.161.888	110.216.942
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	83.037.253	111.130.438
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	4.003.377.967	2.166.610.024
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.302.653.088	700.612.791
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	729.351.046	497.450.644
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	18.143.535.757	24.433.800.052
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	4.439.208.318	6.552.536.323
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	12.145.829.559	33.677.635.822
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	32.797.742.054	28.132.404.554
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	8.961.503.599	5.517.107.504
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	15.121.324.265	11.013.255.123

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	14.426.918.469	17.085.004.340
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	3.931.975.721	2.440.362.122
Cộng nợ phải trả	18.358.894.190	19.525.366.462

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực xăng dầu, kinh doanh thiết bị viễn thông và công trình inbuilding.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh		
	doanh bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	822.737.767.751	31.507.365.282	854.245.133.033
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	822.737.767.751	31.507.365.282	854.245.133.033
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.740.593.824	890.893.478	20.631.487.302
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>20.631.487.302</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			45.310.558.241
Chi phí tài chính			(4.339.831.487)
Thu nhập khác			588.934.080
Chi phí khác			(151.271.341)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			551.536.193
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.247.828.771)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(438.619.468)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			<u>48.904.964.749</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>14.421.719.137</i>	<i>2.504.705.234</i>	<i>16.926.424.371</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>10.874.872.711</i>	<i>2.424.365.013</i>	<i>13.299.237.724</i>
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	659.404.386.260	49.962.020.981	709.366.407.241
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	659.404.386.260	49.962.020.981	709.366.407.241
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.830.966.931	79.470.175	12.910.437.106
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			12.910.437.106
Doanh thu hoạt động tài chính			50.994.130.319
Chi phí tài chính			(12.902.710.891)
Thu nhập khác			143.365.784
Chi phí khác			(187.965.264)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết			(470.842.905)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(11.018.985.907)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			39.467.428.242
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>16.826.058.106</i>	<i>1.400.736.939</i>	<i>18.226.795.045</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>13.343.338.197</i>	<i>1.051.548.988</i>	<i>14.394.887.185</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	3.831.884.438.673	53.221.396.261	3.885.105.834.934
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			3.885.105.834.934
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.192.266.960.869	29.149.192.898	3.221.416.153.767
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			3.221.416.153.767
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.419.588.730.412	56.820.339.511	2.476.409.069.923
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng tài sản			2.476.409.069.923
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.767.908.255.261	33.581.808.273	1.801.490.063.534
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			1.801.490.063.534

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tổng Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	229.120.561.556	-	-	-	229.120.561.556
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	42.787.854.284	-	-	40.812.212.364	83.600.066.648
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	867.451.336.810	-	-	-	867.451.336.810
Phải thu khách hàng	216.668.776.209	-	-	87.100.457.790	303.769.233.999
Các khoản phải thu khác	1.189.560.684.662	-	-	35.181.058.910	1.224.741.743.572
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	101.126.833.333	-	-	34.920.000.000	136.046.833.333
Cộng	2.646.716.046.854	-	-	198.013.729.064	2.844.729.775.918
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.130.918.112	-	-	-	42.130.918.112
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	54.974.424.872	-	-	33.594.179.651	88.568.604.523
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	938.594.347.222	-	-	-	938.594.347.222
Phải thu khách hàng	225.174.735.348	-	-	52.085.472.104	277.260.207.452
Các khoản phải thu khác	109.572.083.032	-	-	35.181.058.910	144.753.141.941
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	94.126.833.333	-	-	38.520.000.000	132.646.833.333
Cộng	1.464.573.341.919	-	-	159.380.710.665	1.623.954.052.583

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ				
Phải trả người bán	184.120.540.174	-	-	184.120.540.174
Các khoản phải trả khác	1.158.556.227.243	1.274.163.136	-	1.159.830.390.379
Cộng	1.342.676.767.417	1.274.163.136	-	1.343.950.930.553
Số đầu năm				
Vay và nợ	737.734.572	-	-	737.734.572
Phải trả người bán	167.471.359.841	-	-	167.471.359.841
Các khoản phải trả khác	57.933.300.532	1.211.163.136	-	59.144.463.668
Cộng	226.142.394.945	1.211.163.136	-	227.353.558.081

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tổng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 30 tháng 6 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tổng Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	229.120.561.556	42.130.918.112
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	867.451.336.810	938.594.347.222
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	<u>1.096.571.898.366</u>	<u>980.725.265.334</u>

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tổng Công ty đang đầu tư tăng hoặc giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tổng Công ty sẽ tăng 801.213.969 VND hoặc giảm 480.947.498 VND do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay tăng/giảm so với năm trước do Tổng Công ty thay đổi cơ cấu đầu tư chứng khoán và giá chứng khoán đầu năm và cuối kỳ không biến động lớn.

Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ						Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Dự phòng	Số cuối năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng				
Tiền và các khoản tương đương tiền	229.120.561.556	-	42.130.918.112	-	-	229.120.561.556	42.130.918.112	
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	83.600.066.648	(1.053.663.538)	88.568.604.523	(719.204.918)	-	87.509.495.530	87.849.399.605	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	867.451.336.810	-	938.594.347.222	-	-	867.451.336.810	938.594.347.222	
Phải thu khách hàng	303.769.233.999	(39.384.597.005)	277.260.207.452	(36.686.325.489)	-	264.384.636.994	240.573.881.963	
Các khoản phải thu khác	1.224.741.743.572	(35.181.058.910)	144.753.141.941	(35.181.058.910)	-	1.189.560.684.662	109.572.083.032	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	136.046.833.333	(2.994.327.136)	132.646.833.333	(5.488.467.175)	-	133.052.506.197	127.158.366.158	
Cộng	2.844.729.775.918	(78.613.646.589)	1.623.954.052.583	(78.075.056.492)	-	2.771.079.221.749	1.545.878.996.092	

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	-	737.734.572	-	737.734.572
Phải trả người bán	184.120.540.174	167.471.359.841	184.120.540.174	167.471.359.841
Các khoản phải trả khác	1.159.830.390.379	59.144.463.668	1.159.830.390.379	59.144.463.668
Cộng	1.343.950.930.553	227.353.558.081	1.343.950.930.553	227.353.558.081

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- ♣ Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- ♣ Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- ♣ Tổng Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 29 tháng 01 năm 2015, Tổng Công ty và Công ty Bảo hiểm Dongbu đã ký kết Hợp đồng đăng ký mua Cổ phần, theo đó, Tổng Công ty sẽ phát hành 30.000.000 (ba mươi triệu) Cổ phần phổ thông cho đối tác là Công ty Bảo hiểm Dongbu với giá bán 1.077.360.000.000 VND (giá trị theo mệnh giá là 300.000.000.000 VND, thặng dư vốn cổ phần là 777.360.000.000 VND) đồng thời Tổng Công ty cũng tăng vốn điều lệ từ 503.957.090.000 VND lên 803.957.090.000 VND. Đến ngày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này được phê chuẩn, việc chuyển nhượng cổ phần và các thủ tục pháp lý cho việc chuyển nhượng này đã được hoàn tất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	83,77	66,00
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	16,23	34,00
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,92	72,75
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17,06	27,22
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,21	1,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,02	0,93
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,07	0,02
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	14,04	16,96
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,33	7,12
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	5,72	5,56
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,61	2,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,26	1,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	7,38	5,86

7. Biên khả năng thanh toán (Xem phụ lục trang 55-56)

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Chủ tịch HĐQT
		
Trần Xuân Trường	Cao Thu Hiền	Nguyễn Trường Giang





BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

		Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	Đơn vị tính: VND 6 tháng năm 2015
I.	Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	663.297.695.675		663.689.681.167
1.	Tổng Tài sản doanh nghiệp			3.885.105.834.934
2.	Nợ phải trả			3.221.416.153.767
II.	Giá trị tài sản bị loại trừ	1.222.925.942.955		276.178.336.976
1.	Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	94.914.802.094		94.914.802.094
1.1	Các khoản góp vốn để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	23.523.197.629	100%	23.523.197.629
1.2	Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi	39.637	100%	39.637
1.3	Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng	-	100%	-
1.4	Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính)	-	100%	-
1.5	Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	54.995.272.787	100%	54.995.272.787
1.6	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	2.134.791.136	100%	2.134.791.136
1.7	Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	14.261.500.905	100%	14.261.500.905
2.	Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	1.128.011.140.861		181.263.534.882
2.1	Các Tài sản đầu tư	282.816.433.270		46.629.538.264
a)	Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch toán;	-	1%	-
b)	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị hạch toán;	-	3%	-
c)	Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	69.338.565.743	15%	10.400.784.861
d)	Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	57.095.000.000	20%	11.419.000.000
d)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng: loại trừ 8% giá trị hạch toán;	53.890.167.527	8%	4.311.213.402
e)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	-	15%	-
g)	Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm: loại trừ 20% giá trị hạch toán.	102.492.700.000	20%	20.498.540.000

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

				Đơn vị tính: VND
		Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	6 tháng năm 2015
2.2	Các khoản phải thu	10.400.010.739		3.783.365.646
	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 30%	7.083.198.620	30%	2.124.959.586
a)				
	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 50%	3.316.812.119	50%	1.658.406.060
b)				
2.3	Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho: loại trừ 25% giá trị hạch toán	56.314.264.454	25%	14.078.566.114
2.4	Tài sản khác: loại trừ 15% giá trị hạch toán	778.480.432.398	15%	116.772.064.860
III.	Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)			387.511.344.191
IV.	Biên khả năng thanh toán tối thiểu			
	25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	854.847.953.218	25%	213.711.988.305

So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)

Chênh lệch theo số tuyệt đối

173.799.355.886

Chênh lệch theo tỷ lệ %

181%

Người lập biểu



Trần Xuân Trường

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Trường Giang

